

Bản án số: 25/2023/HS-ST
Ngày: 16/05/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Toàn.

Thẩm phán: Bà Trần Thị Nhài.

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Vi Tuấn Dũng.
2. Bà Mạc Thị Khánh Linh.
3. Bà Hà Thị Dung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Mai Loan - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 10/03/2023, tại hội trường xét xử Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số: 10/2023/TLST-HS ngày 16/03/2023; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2023/QĐXXST-HS ngày 13/04/2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Tiến T (tên gọi khác: Không), sinh năm 1979; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: xóm L, xã T, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H (đã chết) và bà Ngô Thị Ú; có vợ là Nguyễn Thị N, sinh năm 1985; có 02 con chung: Lớn sinh năm 2004, nhỏ sinh năm 2007; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/11/2022 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh T. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo theo chỉ định của Tòa án: Ông Phan Đức H1, Luật sư Văn phòng L1, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh T. Có mặt.

*** Bị hại:** Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1985; Địa chỉ: xóm L, xã T, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên. Có mặt.

*** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

1. Bà Ngô Thị Ú, sinh năm 1944; Địa chỉ: xóm L, xã T, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Anh Nguyễn Hồng T1, sinh năm 1972; Địa chỉ: xóm L, xã T, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên. Có mặt.

*** Người làm chứng:**

1. Chị Bùi Thị T2, sinh năm 1985. Có mặt.

2. Bà Trần Thị L, sinh năm 1956. Vắng mặt.

3. Chị Phạm Thị Thanh T3, sinh năm 1984. Có mặt.

4. Chị Nguyễn Thị H2, sinh năm 2007. Có mặt.

5. Anh Đinh Văn T4, sinh năm 1976. Có mặt.

6. Anh Lý Văn H3, sinh năm 1986. Có mặt.

7. Anh Bùi Xuân G, sinh năm 1986. Có mặt.

8. Chị Phạm Thị N1, sinh năm 1983. Vắng mặt.

Đều trú tại: xóm L, xã T, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên.

9. Anh Nguyễn Văn H4, sinh năm 1980; Trú tại: Tổ G, phường T, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Tiến T và vợ là chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1985 cùng sinh sống tại xóm L, xã T, TP T, tỉnh Thái Nguyên. Khoảng 11 giờ 00 ngày 10/11/2022, Nguyễn Tiến T cùng Bùi Xuân G, sinh năm 1986 (người cùng xóm); Nguyễn Văn H4, sinh năm 1980, trú tại: Tổ G, phường T, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên ăn cơm, uống rượu tại nhà T. Trong bữa cơm, con gái T là cháu Nguyễn Thị H2, sinh năm 2007 ăn cơm chậm, không mời mọi người trong mâm ăn cơm. Lúc này, T mắng cháu H2 thì chị N trách T không quan tâm tới con gái vì cháu H2 đang bị ốm nên mới ăn cơm chậm. Do vậy giữa T và chị N cãi nhau tại bữa cơm khiến T bức tức vì nghĩ chị N không giữ thể diện cho T khi đang có khách. Sau đó, T đuổi chị N và cháu H2 đi xuống bếp ăn cơm riêng. Khoảng 13 giờ 00 cùng ngày, chị N đi đến nhà chị Phạm Thị Thanh T3, sinh năm 1984 (người cùng xóm) để hái chè thuê. Đến khoảng 15 giờ, sau khi T và các bạn đã ăn, uống rượu xong, mọi người ra về thì T gọi điện thoại yêu cầu chị N về nhà giải quyết mâu thuẫn lúc trưa nhưng chị N không về do đang bận đi hái chè thuê. T bức tức chửi chị N “Đ...m mày, mày có tin tao giết mày không”, chị Ngọc đ “Anh thì giết được ai mà suốt ngày đòi giết”. T tiếp tục chửi “Đ..m mày...” thì chị N tắt máy. T xuống bếp lấy 01 con dao nhọn dài 35cm (dạng dao chọc tiết lợn) để ở trong giỏ xe mô tô nhãn hiệu Angel màu xanh, BKS: 20H6 - 0885, rồi điều khiển xe mô tô đến nhà chị Phạm Thị Thanh T3 để tìm gặp chị N giải

quyết mâu thuẫn. Đến nơi, T đỗ dựng xe ở bên ngoài rồi cầm dao nhọn (nêu trên) đâm vào trong túi quần phía trước bên phải, đi đến chỗ chị N đang hái chè. T dùng tay phải rút dao từ trong túi quần ra chạy về hướng chị N rồi chửi “Đ..mẹ mày...Bố giết mày”. Chị N thấy vậy liền bỏ chạy dọc theo luống chè, hướng về nhà chị Phạm Thị Thanh T3 khoảng 10m thì T đuổi theo phía sau, T cầm dao đâm với qua luống chè 01 nhát hướng từ trên xuống dưới trúng vào vùng nách trái của chị N khiến chị N ngã xuống đất nằm nghiêng người bên phải. T nhảy qua hàng chè ngồi lên người chị N và tiếp tục đâm 01 nhát hướng từ trên xuống dưới từ trái qua phải vào vùng nách trái của chị N. T vung dao lên định đâm tiếp thì chị Bùi Thị T2, sinh năm 1985, trú tại xóm L, xã T, TP T (là người hái chè cùng chị N) đến can ngăn và giảng được con dao trên tay T vút ở bãi chè. Sau đó, mọi người đưa chị N đến Bệnh viện A để cấp cứu.

Hồi 16 giờ 10 phút ngày 10/11/2022, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T, tỉnh Thái Nguyên đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, kết quả xác định:

Hiện trường xảy ra vụ án tại khu vực vườn chè của gia đình chị Phạm Thị Thanh T3, sinh năm 1984, thuộc xóm L, xã T, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên, hiện trường tiếp giáp với các khu vực: Phía đông bắc tiếp giáp nhà bà Nguyễn Thị M và nhà ông Đ; Phía tây nam tiếp giáp khu vực bờ sông C; Phía đông nam tiếp giáp nhà bà N2 – Bông; Phía tây bắc tiếp giáp nhà bà Nguyễn Thị Đ1.

Hiện trường cụ thể: Khu vực vườn chè của gia đình chị T3 có diện tích khoảng 360 m², tiếp giáp với vườn chè về phía đông bắc là tường rào xây bằng gạch xi cát có chiều cao 1,53 mét; Tiếp giáp vườn chè về phía đông nam là tường rào xây bằng gạch xi cát có chiều cao 1,53 mét. Tiếp giáp vườn chè về phía tây bắc là chuồng gà và lối đi vào khu vực sân trước nhà chị T3, tiếp giáp vườn chè về phía tây nam là khu vực vườn cây của nhà chị T3. Khu vực vườn chè được trồng thành 10 luống chè, các luống chè có chiều dài khác nhau và chạy dọc theo hướng từ tây bắc sang đông nam, mỗi luống chè cao khoảng 0,55 mét, có tán rộng 0,8 mét. Quá trình khám nghiệm đã phát hiện, thu giữ 01 con dao đầu nhọn, 01 con dao đầu vuông, mẫu chất màu đỏ (nghi máu) và đồ vật, tài liệu khác.

** Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 963/TgT ngày 20/12/2022 đối với chị Nguyễn Thị N của Trung tâm pháp y tỉnh T, kết luận:*

1. Dấu hiệu chính qua giám định: Gãy 03 xương sườn, tổn thương màng phổi, tổn thương nhu mô phổi, hiện tại có 01 sẹo phần mềm KT trung bình và 02 sẹo phần mềm KT nhỏ.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 18%. Áp dụng phương pháp tính theo Thông tư số: 22/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y.

** Tại bản kết luận giám định số 8210/KL-KTHS ngày 05/1/2023 của V - Bộ C, kết luận:*

1. Không phát hiện thấy máu người trên con dao mũi bằng gửi giám định.
2. Trên con dao nhọn gửi giám định có bám dính máu người, trong đó:
 - + Trên phần lưỡi dao có bám dính máu của Nguyễn Thị N.
 - + Trên phần chuôi dao có bám dính máu của Nguyễn Tiến T.

3. Mẫu ghi chất màu nâu đỏ nghi máu thu tại hiện trường là máu người và là máu của Nguyễn Thị N.

Trong khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo T bị chị N sử dụng con dao dài 35 cm khía khoảng làm T bị thương xước da, chảy máu tại vùng ngực. Tại Kết luận giám định pháp y về thương tích số 885/TgT ngày 17/11/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh T kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên của T hiện tại là: 1%.

Vật chứng của vụ án gồm:

- 01 (Một) con dao có 01 lưỡi sắc và 01 đầu nhọn, dao dài 35cm có chuôi bằng gỗ (lưỡi dao dài khoảng 23cm, chuôi dao dài khoảng 12cm, bản rộng nhất của lưỡi dao là 7cm); 01 (một) con dao đầu vuông dài 35cm có cán bằng gỗ màu đen có khuy bằng kim loại màu vàng dài 13cm, phần lưỡi dao dài 22cm, bản rộng 7,4cm; 01 (Một) chiếc dép (bên trái) dạng cao su giả da màu đen, dép có kích thước (25x10) cm; 01 (một) chiếc dép (bên trái) nhựa màu xanh; 01 (Một) chiếc mũ bằng vải có họa tiết kẻ caro màu xanh trắng; 01 (một) chiếc áo khoác dài tay màu đen có khóa kéo; 01 (Một) chiếc áo phông cộc tay màu đỏ; 01 chiếc khăn màu trắng, KT 70x40 cm; 01 chiếc khăn màu trắng, KT (60x60)cm; 01 chiếc khăn có họa tiết màu xanh đỏ, KT (45x45)cm; 01 chiếc quần sooc màu trắng, đã cũ; 01 chiếc thắt lưng màu đen, mặt bằng kim loại có chữ “dunhill”, đã rỉ sét, đã qua sử dụng; 01 chiếc áo sơ mi ngắn tay màu trắng có nhiều họa tiết màu đen; 01 chiếc áo khoác màu xanh rêu có ghi chữ “POL” cỡ áo XXL.

- 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Viettel màu đỏ, Imeil: 355863061608586, Imei2 355863061608594; 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J3 màu vàng, I: 359929075968344, Imei 2: 359930075968342 đã qua sử dụng.

Về phần dân sự: Bà Ngô Thị Ú, (mẹ của Nguyễn Tiến T) đã thay bị cáo T bồi thường khắc phục hậu quả cho chị Nguyễn Thị N với số tiền là 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng). Chị N không yêu cầu bồi thường gì thêm và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại Bản cáo trạng số 15/CT-VKS(P2) ngày 15/3/2023, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên đã truy tố bị cáo Nguyễn Tiến T về tội “*Giết người*” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Nguyễn Tiến T khai nhận toàn bộ nội dung sự việc như bản cáo trạng đã truy tố là đúng, bị cáo trình bày: Chị Nguyễn Thị N là vợ của bị cáo, từ trước đến nay vợ chồng bị cáo không có mâu thuẫn gì lớn. Trưa ngày 10/11/2022 bị cáo có mời một số anh em đến nhà ăn cơm, uống rượu, do uống nhiều rượu nên khi chị N có những lời lẽ không tôn trọng bị cáo khi nhà đang có khách nên bị cáo đã có những hành vi phạm tội nêu trên. Bị cáo thừa nhận cáo trạng đã truy tố về tội danh và điều khoản như trên là đúng người, đúng tội, không oan. Chỉ vì trước đó bị cáo có uống rượu, không làm chủ được bản thân nên đã gây ra hậu quả này. Kính mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị hại là chị Nguyễn Thị N trình bày: Chị và bị cáo T kết hôn với nhau từ năm 2003. Quá trình chung sống giữa hai vợ chồng không có mâu thuẫn gì lớn, thời gian gần đây do kinh tế khó khăn nên vợ chồng chị mới chuyển từ trong Nam về nhà bố mẹ đẻ bị cáo T sống được gần 3 tháng. Trưa ngày 10/11/2022 chồng chị có mời một số anh em đến uống rượu tại nhà, lúc đó do cháu H2 con gái chị bị ốm ăn cơm chậm nên T đã đuổi hai mẹ con chị ra khỏi mâm, chị và cháu H2 đã phải xuống bếp ăn riêng. Sau đó chị đi hái chè thuê cho chị T3 (người cùng xóm), đến khoảng 15 giờ thì T có gọi điện yêu cầu chị về nhà nói chuyện nhưng chị không về nên khoảng 15 phút sau T đi đến bãi chè và dùng dao (loại dao chọc tiết lợn) đâm chị 2 nhát vào nách, chị được mọi người đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện A. Quá trình nằm viện thì bà Ú là mẹ của bị cáo T đã đưa cho chị 30 triệu đồng để chị chi phí tiền viện phí và ăn uống, nay chị không yêu cầu T phải bồi thường gì thêm và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo T để có cơ hội làm lại cuộc đời và chăm sóc mẹ già.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là bà Ngô Thị Ú (mẹ đẻ bị cáo T) có đơn xin xét xử vắng mặt, trong đơn bà Ú trình bày: Bị cáo T là con trai của bà, sau khi sự việc xảy ra bị cáo đã nhờ gia đình đứng ra bồi thường khắc phục hậu quả mà bị cáo đã gây ra cho chị N, bà đã thu xếp đưa cho chị N số tiền 30 triệu đồng để trả tiền viện phí và bồi dưỡng sức khỏe. Đây là số tiền của cá nhân bà tích cóp được, nay bà không yêu cầu bị cáo T phải hoàn trả lại cho bà số tiền trên.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Hồng T1 trình bày: Trước khi xảy ra sự việc mấy ngày, bị cáo T có đến mượn của gia đình anh con dao nhọn để đi nấu cơm cỗ cho khách nên anh đã đồng ý cho T mượn. Nay bị cáo T đã sử dụng con dao của anh để gây án, anh không yêu cầu T phải trả lại con dao trên.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng. Qua phân tích tính chất vụ án, hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tiến T phạm tội "Giết người".

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15; Điều 57; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt: Nguyễn Tiến T từ **11** đến **12** năm tù.

Về dân sự: Ghi nhận bị cáo và gia đình đã bồi thường cho bị hại số tiền là 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng).

Về vật chứng: Tạm giữ 02 chiếc điện thoại đã thu giữ của bị cáo T để đảm bảo thi hành án; tịch thu tiêu hủy những vật chứng đã thu giữ không có giá trị sử dụng.

Về án phí và quyền kháng cáo: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định.

Phản tranh luận:

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Tiến T nêu quan điểm: Nhất trí với quan điểm về tội danh và điều luật áp dụng mà Kiểm sát viên đã nêu trong Bản luận tội. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, là người

lao động có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, khai báo thành khẩn, bố bị cáo là người có công với Nhà nước. Trong quá trình điều tra, bị cáo T đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại. Bị cáo phạm tội chưa đạt, hậu quả chết người chưa xảy ra. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo có thể được hưởng sự khoan hồng của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc, áp dụng Điều 57, Điều 54 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo mức án dưới khung hình phạt; Về phần dân sự: Đã bồi thường xong.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị hại chị Nguyễn Thị N đề nghị: Hội đồng xét xử giảm hình phạt cho bị cáo mức án nhẹ nhất để sớm trở về với gia đình chăm sóc mẹ già.

Kiểm sát viên đối đáp: Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã làm rõ những chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo.

- Đối với ý kiến của luật sư bào chữa cho bị cáo: Với tính chất, mức độ của hành vi của bị cáo thì mức đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp, nên vẫn giữ nguyên quan điểm đã đề nghị.

- Luật sư bào chữa cho bị cáo: Không tranh luận gì thêm, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

- Bị cáo nhất trí với ý kiến của luật sư bào chữa cho bị cáo, không có ý kiến tranh luận gì thêm.

Lời nói sau cùng, bị cáo biết việc làm của mình là sai, vi phạm pháp luật, bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét xử phạt bị cáo mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh T, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan (bà Ú), những người làm chứng đã được triệu tập hợp lệ đến phiên tòa nhưng một số người làm chứng vắng mặt không có lý do, kiểm sát viên, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử. Xét thấy, trong hồ sơ đã có lời khai của những người tham gia tố tụng nói trên nên sự vắng mặt họ không gây trở ngại cho quá trình xét xử. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự xét xử vắng mặt họ theo quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai người làm chứng, vật chứng, Biên bản hiện trường, các Kết luận giám định pháp y, các Biên bản giám định. Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên

cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo, quan điểm của Luật sư bào chữa cho bị cáo, ý kiến của bị hại và những người tham gia tố tụng khác. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Do bức tức vì cho rằng chị Nguyễn Thị N (vợ T) không giữ thể diện cho chồng tại bữa cơm trưa ngày 10/11/2022 trong khi nhà đang có khách, nên khoảng 15 giờ cùng ngày, khi chị N đang đi hái chè thuê tại khu vực vườn chè của gia đình chị Phạm Thị Thanh T3 thuộc xóm L, xã T, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên, Nguyễn Tiến T đã có hành vi dùng 01 con dao nhọn dài 35cm (dạng dao chọc tiết lợn) đâm 01 nhát hướng từ trên xuống dưới trúng vào vùng nách trái của chị N khiến chị N ngã xuống đất nằm nghiêng người bên phải. Sau đó, T tiếp tục ngồi lên người chị N và đâm thêm 01 nhát hướng từ trên xuống dưới, từ trái qua phải vào vùng nách trái của chị N. Hậu quả chị N bị gãy 3 xương sườn, tổn thương màng phổi, nhu mô phổi với tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể là **18%** (*Mười tám phần trăm*).

Xét thấy, xuất phát từ những mâu thuẫn nhỏ nhất không đáng kể trong đời sống vợ chồng hàng ngày mà Nguyễn Tiến T đã dùng dao đâm liên tiếp 02 nhát vào vùng nách trái là vùng trọng yếu trên cơ thể của vợ mình là chị Nguyễn Thị N. Hành vi nêu trên của bị cáo đã cấu thành tội “Giết người” với tình tiết định khung tăng nặng “*có tính chất côn đồ*” quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự.

Do đó, cáo trạng số 15/CT-VKS-P2 ngày 15/03/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên đã truy tố bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội, không oan.

Nội dung điều luật quy định:

Điều 123. Tội giết người

“1. Người nào giết người thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ mười hai năm đến hai mươi năm, tù chung thân hoặc tử hình:

...

n) Có tính chất côn đồ;”

[3]. Xét tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo:

Tính mạng của con người là bất khả xâm phạm, bản thân bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi, nhận thức rõ mọi hành vi xâm hại đến tính mạng của người khác đều bị pháp luật xử lý nghiêm minh. Bị cáo và bị hại là vợ chồng, tuy nhiên chỉ vì mâu thuẫn nhỏ nhất không đáng kể trong cuộc sống hàng ngày mà bị cáo T đã có hành vi đâm liên tiếp 02 nhát vào vùng trọng yếu trên cơ thể vợ mình là chị N. Bị cáo biết rõ hành vi của mình sẽ gây nguy hiểm đến tính mạng của chị N nhưng vẫn cố ý thực hiện, bất chấp hậu quả có thể xảy ra. Điều này cho thấy bị cáo là người coi thường pháp luật, coi thường tính mạng, sức khỏe của người khác. Sau khi đâm 01 nhát đầu tiên làm cho chị N ngã xuống đất, bị cáo tiếp tục ngồi lên người chị N và đâm thêm nhát thứ hai, thể hiện ý thức của bị cáo muốn thực hiện hành vi phạm tội đến cùng nhằm tước đoạt tính mạng của bị hại. Việc bị hại không chết nằm ngoài ý muốn của bị cáo, do được chị T2 can ngăn và giằng được con dao trên tay của bị cáo T và chị N được mọi người đưa đi cấp cứu kịp thời.

Xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến tính mạng của công dân được pháp luật bảo vệ, gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân và dư luận xấu trong xã hội. Do vậy cần phải xử lý thật nghiêm khắc cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian dài mới tương xứng với hành vi mà bị cáo đã gây ra và đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật.

[4] Xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thấy rằng:

Bị cáo T là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo và tỏ thái độ ăn năn về hành vi phạm tội của mình, sau khi bị bắt, bị cáo cũng đã tác động tới gia đình để bồi thường cho bị hại, khắc phục hậu quả nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo có bố đẻ là người có công với cách mạng được nhà nước tặng thưởng huân chương kháng chiến, tại phiên tòa bị hại là chị N đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Ngoài ra, bị cáo phạm tội “Giết người” trong trường hợp chưa đạt do vậy khi quyết định hình phạt cần áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo theo quy định tại Điều 15 và khoản 3 Điều 57 Bộ luật hình sự.

Xét thấy ý kiến của luật sư Phan Đức H1 bào chữa cho bị cáo đề nghị tại phiên tòa là phù hợp được Hội đồng xét xử chấp nhận; mức án mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa hôm nay có phần nghiêm khắc so với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Quá trình điều tra, Bà Ngô Thị Ú (mẹ của bị cáo T) đã tự nguyện thay bị cáo bồi thường khắc phục hậu quả cho bị hại với tổng số tiền là 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng). Tại phiên tòa, chị N xác định đã nhận đủ số tiền trên và không có yêu cầu bồi thường thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với số tiền 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng) bà Ú đã thay bị cáo bồi thường khắc phục hậu quả cho chị N, bà Ú xác định tự nguyện trả thay bị cáo và không yêu cầu bị cáo phải hoàn trả số tiền này. Xét thấy đây là sự tự nguyện của đương sự nên được Hội đồng xét xử ghi nhận.

[6] Về vật chứng của vụ án:

- Đối với chiếc điện thoại di động S1 J3 màu vàng của bị cáo T, xét thấy không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, nhưng cần phải tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo.

- Đối với chiếc điện thoại di động V1 màu đỏ bị cáo T sử dụng để gọi điện cho chị N để đe dọa và xác định vị trí của chị N trước khi thực hiện hành vi phạm tội cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

- Đối với con dao có lưỡi sắc và 01 đầu nhọn, con dao đầu vuông, chiếc dép cao su giả da màu đen, chiếc dép nhựa màu xanh là những vật chứng thu giữ được ở

hiện trường. Xét thấy đây là những vật chứng không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với chiếc áo phong cộc tay màu đỏ đã bị cắt một phần trong quá trình cấp cứu cho chị N và 03 chiếc khăn dùng để lót ở vị trí vết thương (01 chiếc khăn màu trắng kích thước 70x40cm, 01 chiếc khăn màu trắng kích thước 60x60cm, 01 chiếc khăn có họa tiết màu xanh đỏ) là những vật chứng không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với chiếc mũ vải có họa tiết kẻ caro màu xanh trắng, chiếc áo khoác dài tay màu đen là của bị hại Nguyễn Thị N sử dụng khi bị Nguyễn Tiến T dùng dao đâm. Tại phiên tòa chị N không đề nghị nhận lại những tài sản này. Xét thấy đây là những vật chứng không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với chiếc quần sooc màu trắng, chiếc thắt lưng màu đen, mặt kim loại có chữ “dunhill”, chiếc áo sơ mi ngắn tay màu trắng có nhiều họa tiết màu đen, chiếc áo màu xanh rêu có ghi chữ “POL” là của bị cáo T sử dụng khi dùng dao đâm chị N. Xét thấy đây là những vật chứng không còn giá trị sử dụng, tại phiên tòa bị cáo T cũng không có yêu cầu được nhận lại nên cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[9] Các nội dung có liên quan khác:

- Quá trình điều tra xác định chiếc xe mô tô nhãn hiệu Angel màu xanh, BKS: 20H6 - 0885: có nguồn gốc là của gia đình chị Dương Thị H5, sinh 1978, trú tại: Xóm N, xã T, TP T cho vợ chồng chị Nguyễn Thị H6, sinh năm 1981, trú tại xóm L, xã T, TP T để sử dụng từ tháng 01/2022 (H6 là chị gái của Nguyễn Thị N). Chị H6 thấy, N và T kinh tế khó khăn không có phương tiện đi lại nên đã cho vợ chồng T, mượn chiếc xe nêu trên để đi lại từ khoảng tháng 9/2022. Sau khi sự việc nêu trên xảy ra, chị H6 đến nhà T để lấy xe mô tô Angle (nêu trên) về sử dụng. Do vậy, Cơ quan điều tra không thu giữ chiếc xe mô tô nêu trên là phù hợp.

- Đối với vật chứng là con dao nhọn T dùng thực hiện hành vi phạm tội là do T mượn của anh Nguyễn Hồng T1, sinh năm 1972 (người cùng xóm) để đi làm cỏ, anh T1 không biết T dùng dao thực hiện hành vi phạm tội do vậy không có căn cứ xử lý đối với anh T1. Tại phiên tòa anh Nguyễn Hồng T1 không đề nghị nhận lại con dao này, cũng không yêu cầu bị cáo phải bồi thường cho mình. Do vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với thương tích của bị can Nguyễn Tiến T do chị N gây ra khi T thực hiện hành vi phạm tội thuộc trường hợp phòng vệ chính đáng nên chị N không phạm tội.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 326 Bộ luật tố tụng hình sự.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tiến T5 phạm tội “Giết người”.

2. Về điều luật áp dụng và hình phạt:

2.1. *Hình phạt chính:* Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 15; Điều 57; Điều 54 (không cần áp dụng); Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt: bị cáo Nguyễn Tiến T **10** (mười) năm **6** (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 11/11/2022.

Áp dụng Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự: Quyết định tạm giam bị cáo Nguyễn Tiến T 45 ngày, kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

2.2. *Về hình phạt bổ sung:* Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự.

Ghi nhận bị cáo T và gia đình đã bồi thường cho bị hại tổng số tiền là 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng). Bị hại đã nhận đủ số tiền và không có yêu cầu bồi thường thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

4. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Viettel màu đỏ, Imeil: 355863061608586, Imei2 355863061608594 được niêm phong trong bì giấy, kí hiệu “M10”.

- Tạm giữ 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J3 màu vàng, I: 359929075968344, Imei 2: 359930075968342 đã qua sử dụng; được niêm phong trong bì giấy, kí hiệu “M10” của bị cáo Nguyễn Tiến T để đảm bảo thi hành án.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) chiếc dép (bên trái) dạng cao su giả da màu đen, dép có kích thước (25x10) cm, được niêm phong trong túi nilon dán kín, ký hiệu “NS1 2107426”; 01 (Một) con dao có 01 lưỡi sắc và 01 đầu nhọn. Dao dài 35cm có chuôi bằng gỗ (lưỡi dao dài khoảng 23cm; chuôi dao dài khoảng 12cm; bản rộng nhất của lưỡi dao là 7cm), 01 (một) con dao đầu vuông dài 35cm có cán bằng gỗ màu đen có khuy bằng kim loại màu vàng dài 13cm, phần lưỡi dao dài 22cm, bản rộng 7,4cm được gói chung trong một gói giấy dán kín, (bên ngoài gói giấy có chữ ký ghi tên Phạm Quỳnh N3; Trịnh Ngọc S và các hình dấu tròn màu đỏ ghi V - Bộ C); 01 (một) chiếc dép (bên trái) nhựa màu xanh được niêm phong trong túi nilon, kí hiệu “NS2 2107406”; 01 (Một) chiếc mũ bằng vải có họa tiết kẻ caro màu xanh trắng, 01 (một) chiếc áo khoác dài tay màu đen có khóa kéo, được niêm phong trong túi giấy, ký hiệu “PS1 2107415”; 01 (Một) chiếc áo phông cộc tay màu đỏ; 01 chiếc khăn màu trắng, KT 70x40 cm; 01 chiếc khăn màu trắng, KT (60x60)cm; 01 chiếc khăn có họa tiết màu xanh đỏ, KT (45x45)cm, được niêm phong trong túi giấy, ký hiệu “PS1 2107427”; 01 chiếc quần sooc màu trắng, đã cũ; 01 chiếc thắt lưng màu

đen, mặt bằng kim loại có chữ “dunhill”, đã rỉ sét, đã qua sử dụng; 01 chiếc áo sơ mi ngắn tay màu trắng có nhiều họa tiết màu đen; 01 chiếc áo khoác màu xanh rêu có ghi chữ “POL” cỡ áo XXL đều được niêm phong trong túi giấy, kí hiệu “PS1 2006026”.

(Tình trạng vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T và Cục thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên số 47 ngày 14 tháng 03 năm 2023).

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; căn cứ vào Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Nguyễn Tiến T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước.

6. Về quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan (anh T1) đều có mặt, được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan (bà Ú) vắng mặt, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Công an tỉnh Thái Nguyên;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên;
- Cục THADS tỉnh Thái Nguyên;
- THA Hình sự;
- Bị cáo; bị hại;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ, VT.

TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Mạnh Toàn